

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 25/2023/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 14 tháng 7 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Đặt tên đường trên địa bàn thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH  
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 91/TTr-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Nghị quyết đặt tên đường trên địa bàn thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát; Báo cáo thẩm tra số 31/BC-VHXXH ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí thông qua Nghị quyết đặt tên đường trên địa bàn thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát gồm 37 tuyến đường (Có Danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XIII Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 7 năm 2023./.

*lgh/đh*

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh, Chính phủ (b/cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ VH TT & DL;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT Tỉnh ủy (b/cáo);
- TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh, ĐDBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành liên quan;
- VP: Tỉnh ủy, ĐDBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp. *Th*


**CHỦ TỊCH**



*Quốc Dũng*  
**Hồ Quốc Dũng**

**DANH SÁCH****Tên đường trên địa bàn thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát***(Kèm theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND**ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)*

S TT	Tuyến đường quy hoạch	Lý trình	Lộ giới (m)		Chiều dài (m)	Tên đường
			Quy hoạch	Hiện trạng		
1	Đường nội thị	Từ xã Cát Hải đến điểm nối đường trục Khu Kinh tế	30	30	1100	<b>Hoàng Sa</b> (Địa danh)
2	Đường ĐT.640	Từ Ngã ba HTX nông nghiệp thị trấn Cát Tiến đến giáp xã Cát Chánh	30	9	1000	<b>Nguyễn Diêu</b> (1822 - 1860) Tuy Phước, Bình Định
3	Tuyến đường ĐT.639	Từ ranh giới Khu tâm linh chùa Linh Phong đến Ngã 3 Phương Phi (Cây xăng)	22,5	10	820	<b>Lý Thường Kiệt</b> (1019 - 1105) Hà Nội
4	Đường số 1	Từ đường trục Khu Kinh tế đến đường ĐT 639	16	16	500	<b>Tổ Hữu</b> (1920 - 2002) Thừa Thiên Huế
5	Đường số 2	Từ đường bê tông Phương Phi đến Quốc lộ 19B	16	16	450	<b>Phan Đình Giót</b> (1922 - 1954) Hà Tĩnh
6	Đường số 3	Từ giáp nhà ông Trần Đình Trục đến đường A1 (Đô Đốc Bảo)	14	14	780	<b>Lý Nhân Tông</b> (1065 - 1127) Bắc Ninh
7	Đường số 4	Từ đường số 3 (Lý Nhân Tông) đến đường số 1 (Tổ Hữu)	14	14	150	<b>Hoàng Diêu</b> (1828 - 1882) Quảng Nam
8	Đường số 5	Từ đường số 3 (Lý Nhân Tông) đến đường số 1 (Tổ Hữu), tiếp giáp đường ĐT 639	12,5	12,5	185	<b>Hồng Lĩnh</b> (Địa danh)
9	Đường số 6	Từ đường Hoàng Sa đến đường số 2 (Phan Đình Giót)	12	12	170	<b>Tô Ngọc Vân</b> (1908 - 1954) Hưng Yên



*lg/*

S TT	Tuyến đường quy hoạch	Lý trình	Lộ giới (m)		Chiều dài (m)	Tên đường
			Quy hoạch	Hiện trạng		
10	Đường số 7	Từ đường số 9 (Nguyễn Trãi) đến giáp đường số 1 (Tổ Hữu)	12	12	180	<b>Nguyễn Mân</b> (1899 - 1968) An Nhơn, Bình Định
11	Đường số 8	Từ đường số 9 (Nguyễn Trãi) đến giáp đường số 1 (Tổ Hữu)	12	12	180	<b>Lê Trọng Tấn</b> (1914 - 1986) Hà Nội
12	Đường số 9	Từ đường Hoàng Sa đến đường số 3 (Lý Nhân Tông)	16	16	215	<b>Nguyễn Trãi</b> (1380 - 1442) Hà Nội
13	Đường số 10	Từ giáp đường Hoàng Sa đến đường số 2 (Phan Đình Giót)	12	12	175	<b>Nguyễn Trân</b> (1904 - 1933) Hoài Nhơn, Bình Định
14	Đường bê tông	Từ đường ĐT639 (Lý Thường Kiệt) đến đường Hoàng Sa và nối tiếp về phía đông	7	7	200	<b>Lưu Hữu Phước</b> (1921 - 1989) Cần Thơ
15	Đường A1	Từ đường A16 (Nguyễn Bá Huân) đến đường số 3 (Lý Nhân Tông)	24	24	640	<b>Đô Đốc Bảo</b> (Thế kỷ XVIII)
16	Đường A2	Từ đường A8 (Bé Văn Đàn) đến đường A1 (Đô Đốc Bảo)	14	14	450	<b>Võ Văn Tấn</b> (1894 - 1941) Long An
17	Đường A3	Từ đường A6 (Võ Mười) đến đường A1 (Đô Đốc Bảo)	14	14	295	<b>Huỳnh Đăng Thơ</b> (1889 - 1982) An Nhơn, Bình Định
18	Đường A5	Từ đường Nguyễn Thái Học đến đường số 3 (Lý Nhân Tông)	14	14	780	<b>Võ Văn Dũng</b> (Thế kỷ XVIII) Tây Sơn, Bình Định
19	Đường A6	Từ đường A5 (Võ Văn Dũng) đến đường số 3 (Lý Nhân Tông)	20	20	660	<b>Võ Mười</b> (1928 - 1968) Hoài Nhơn, Bình Định
20	Đường A7	Từ đường A2 (Võ Văn Tấn) đến đường số 3 (Lý Nhân Tông)	14	14	150	<b>Võ Liệu</b> Hoài Nhơn, Bình Định

*Ngân Khanh*

S TT	Tuyến đường quy hoạch	Lý trình	Lộ giới (m)		Chiều dài (m)	Tên đường
			Quy hoạch	Hiện trạng		
21	Đường A8	Từ đường Hoàng Sa đến đường số 3 (Lý Nhân Tông)	14	14	220	<b>Bế Văn Đàn</b> (1931 - 1954) Cao Bằng
22	Quốc lộ 19B	Từ ngã ba Đông Dương đến giáp ranh xã Cát Chánh	22,5	10	1200	<b>Nguyễn Thái Học</b> (1901 - 1930) Vĩnh Phúc
23	Đường trục Khu kinh tế Nhơn Hội	Từ Nút T24 đến giáp ranh xã Cát Chánh	20,5	20,5	1200	<b>Trương Sa</b> (Địa danh)
24	Đường bê tông	Từ đường bê tông Trung Lương đến giáp nhà ông Trần Bảy	16	16	1250	<b>Lý Thái Tông</b> (1000 - 1054) Bắc Ninh
25	Đường A9	Từ đường A6 (Võ Mười) đến đường A1 (Đô Đốc Bảo)	25	25	300	<b>Tôn Thất Bách</b> (1946 - 2004) Thừa Thiên Huế
26	Đường A10	Từ đường A16 (Nguyễn Bá Huân) đến đường A12 (Phạm Ngọc Thạch)	10	10	270	<b>Nguyễn Trác</b> (1904 - 1986) Điện Bàn, Quảng Nam
27	Đường A11	Từ đường A6 (Võ Mười) đến đường A1 (Đô Đốc Bảo)	10	10	300	<b>Tạ Quang Bửu</b> (1910 - 1986) Nam Đàn, Nghệ An
28	Đường A12	Từ đường A6 (Võ Mười) đến đường A1 (Đô Đốc Bảo)	10	10	300	<b>Phạm Ngọc Thạch</b> (1909 - 1968) Quảng Nam
29	Đường A13	Từ đường A6 (Võ Mười) đến đường A5 (Võ Văn Dũng)	10	10	150	<b>Ngô Thì Nhậm</b> (1746 - 1803) Thanh Oai, Hà Nội
30	Đường A14	Từ đường A6 (Võ Mười) đến đường A10 (Nguyễn Trác)	10	10	220	<b>Cù Huy Cận</b> (1919 - 2005) Hương Sơn, Hà Tĩnh
31	Đường A15	Từ đường A6 (Võ Mười) đến đường A5 (Võ Văn Dũng)	10	10	150	<b>Chế Lan Viên</b> (1920 - 1989) Cam Lộ, Quảng Trị
32	Đường A16	Từ đường A15 (Chế Lan Viên) đến giáp đường A1 (Đô Đốc Bảo)	10	10	275	<b>Nguyễn Bá Huân</b> (1853 - 1915) An Nhơn, Bình Định



*Nguyễn Văn Tuấn*

S TT	Tuyến đường quy hoạch	Lý trình	Lộ giới (m)		Chiều dài (m)	Tên đường
			Quy hoạch	Hiện trạng		
33	Quốc lộ 19B	Từ Trạm biên phòng Cát Tiến - Cây xăng Cát Tiến	22,5	10	1200	<b>Nguyễn Nhạc</b> (1743 - 1793) Tây Sơn, Bình Định
34	Quốc lộ 19B	Từ Cây xăng Cát Tiến - Hợp tác xã Cát Tiến	22,5	10	1000	<b>Nguyễn Lữ</b> (1754 - 1788) Tây Sơn, Bình Định
35	Quốc lộ 19B	Từ Hợp tác xã Cát Tiến đến xã Cát Hưng	22,5	10	7000	<b>Trần Quang Diệu</b> (Thế kỷ XVIII) Bình Định
36	Đường bê tông Chánh Đạt	Từ Quốc lộ 19B đến đê Sông Kôn	24	6	1350	<b>Nguyễn Hữu Cảnh</b> (1650 - 1700) Thanh Hoá
37	Đường bê tông Đê sông Kôn	Từ khẩu Bờ Mỹ đến giáp rãnh xã Cát Chánh	5	5	2550	<b>Diên Hồng</b> (Địa danh)

**Tổng cộng: 37 tuyến đường./.**

*lgls Chanh*